

DC870
NH556C

PHẠM QUỐC CA

*Những cảnh rừng
Những bài ca*

thơ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN, 2004



Nhà thơ

PHẠM QUỐC CA

- Sinh năm 1952
tại Diễn Châu, Nghệ An
- Tiến sĩ văn học
- Hội viên Hội Nhà văn
Việt Nam
- Trưởng khoa Ngữ văn
Đại học Đà Lạt
- Phó Tổng biên tập
tạp chí Lang Bian

Đã xuất bản

- **Tiếng Trầm**
(thơ, 1987);
- **Chân trời mở**
(thơ, 1994);
- **Làng trong nỗi nhớ**
(thơ, 1996);
- **Những cánh rừng
những bài ca**
(thơ, 2004);
- **Mấy vấn đề về
thơ Việt Nam
1975 -2000**
(chuyên luận, 2003).

Những cánh rừng

Những bài ca

PHẠM QUỐC CA



Những cánh rừng
Những bài ca

Thơ

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
HÀ NỘI, 2004

*Chân thành cảm ơn Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các
Hội VH-NT Việt Nam, Nxb Hội Nhà văn, Hội VH-NT
Lâm Đồng đã giúp đỡ để tập thơ sớm đến với bạn đọc.*

Tự bạch

Kính tặng H.P.N.T

Những thế kỷ xếp hàng trên giá gỗ
Giông bão chiến tranh sau gáy sách dày
Thi sĩ, triết nhân...
Phập phồng giấy mỏng
Mộng *Liêu Trai* che cuộc sống thường ngày...

Mê mãi đọc
Buồn nôn⁽¹⁾
Xa lạ⁽²⁾
Tôi lạc hồn đi
Nhốn nháo chợ đời
Mây xứ sở đen màu khói đạn
Thả hồn mơ tuyết trắng xứ người.

Đất nước một ngày định mệnh cùng tôi
Bằng trận bom thù
Ngỡ trời xanh sụp đổ
Sau đám cháy lửa hoang màu tiền sử
Mẹ cúi mặt đau lòng những mảnh vỡ bình yên.

Gió thổi tàn tro siêu thực, hiện sinh
Trắng lạnh vành tang mái đầu em nhỏ
Xuyên mây khói văng trắng xứ sở
Dẫn tôi đi

sông suối

bưng biền...

Tôi nhận cho mình bè bạn, anh em...

(1) tiểu thuyết của Jean Paul Sartre

(2) tiểu thuyết của Albert Camus

Đêm lời mẹ ru

À ơi...

Xưa mẹ ru con

Bây giờ dỗ giấc ngủ ngon cháu bà

Cành xoan thêm thiếp trăng tà

Lặng im một giọt sao sa cuối trời .

Xếp ba lô nửa cuộc đời

Rưng rưng con gặp đêm lời mẹ ru.

Kể từ sen ngó dào tơ...

Phải duyên, đời mẹ nắng mưa quê chồng

Chiều chiều ra đứng bờ sông

Hoàng hôn như lửa cháy lòng, mẹ ơi !

Cha con biền biệt cuối trời

Mòn đêm tiếng võng và lời mẹ thương.

Sáu năm con ở chiến trường

Sáu năm lòng mẹ cháy vùng lửa bom

Nhà hầm nuôi cháu, thương con

Mẹ ươm mầm giống giữ còn mùa sau.

Nuôi đêm một ngọn đèn dầu

Hương thơm lòng mẹ nguyện cầu tổ tiên.

Gối tay nằm thức trắng đêm

Ưa thương tay mẹ ấm mềm ngày xưa...

Ráng đỏ hoàng hôn

Hoàng hôn ấy dòng Đồng Nai ráng đỏ
Bạn xuôi tay
Lạnh ướt khoang đò
Tiếng vượn hú, tiếng gió rừng than thở
Giọng nuối thương còn nhớ đến giờ.

Bờ sông bên kia đã là trạm phẫu
Mấy nhát chèo thôi mà không kịp nữa rồi !
Những giây phút ngoài tầm bạn với
Đập nhói lòng từng nhịp tim tôi.

Thầm lặng hứa hoà bình trở lại
Thăm mẹ già nơi xóm bãi sông Hồng
Dòng thương mẹ nhớ em dừng nửa chừng nhật ký
Tôi đã nặng mang khắp nẻo chiến trường.

Nhưng
Cơm áo, vợ con, nhà cửa...
Vết thương đau
Mệt rã ngày thường
Nhịp sống cuốn ồn ào chợ búa
Bao điều thiêng đã hoá dừng đứng
Trong quên nhớ ngoảnh về phương bạn ngã
Hoàng hôn dần giống mọi hoàng hôn.

Chiều nay sao nóng lòng quá thể !
Có gì như nặng trĩu nợ nần
Cứ ám ảnh: một căn nhà cuối bãi
Tóc bạc mẹ già
Ráng đỏ hoàng hôn...

Những cánh rừng những bài ca

Tuổi trẻ tôi

Những cánh rừng chang nằng

Hành quân

Dồn vỡ lá mùa khô

Có cơn khát ngỡ mình ngún cháy

Suối bên đường chợt róc rách như mơ

Tuổi trẻ tôi

Những căn hầm mắc võng

Cơn sốt nung người neo giữa thực- mơ

Neo cơn đói: củ mài, củ chụp

Núi lá rau rừng qua tầm tã mùa mưa.

Tuổi trẻ tôi

Đêm trăng tuổi đá

Chia tay em về đột áp dưới xuôi

Linh cảm vỡ mạn dòng nước mắt

Phía em đi lửa đạn đỏ trời...

Tuổi trẻ tôi lặn vào tóc bạc

Hầm mắc võng xưa đã mất dấu rồi

Lửa đốt rẫy hoả thiêu vùng kỷ niệm

Lông ngỗng tàn tro dĩ vãng.một thời.

Chỉ còn lại những bài ca đã hát

Thuở áo lính màu xanh làm trẻ cánh rừng...

Di ảnh anh tôi

Anh lặn khói chiến trường ngày hai mươi tuổi
Ảnh thờ tóc mướt, mắt trong
Câu hỏi thơ ngây chạm buốt lòng :
- Trẻ hơn bố sao con gọi bác?

Về đất Mũi

Quá nửa đời mới được về đất Mũi
Tổ quốc thiêng liêng chân mẹ ướt bùn.
Giang tay nhỏ tôi ôm hai biển
Đặt chân mình như đặt dấu môi hôn.

Nhớ

Sao cứ nhớ những phương trời chưa đến?
Xứ lạ quê người thấp thoáng trong mơ
Thuở ấu thơ bờ đê lộng gió
Cánh bướm xa phấp phới như cờ.

Sao cứ nhớ những người chưa gặp?
Đâu đó chờ ta nồng ấm chân tình
Bao u ám chợt tan sương khói
Nét cười rạng rỡ bình minh.

Sao lạ thế: êm đêm không chịu nổi ?
Người quen thân như sách cũ đọc rồi.
Ta ở nơi này
Tâm hồn chốn khác
Nhớ những ngày chưa sống khôn nguôi.

Lên đèo Ngoạn Mục

Trắng dòng thuỷ điện Krông Pha
Song song hai nhánh sao sa xuống trần.

Đã từng Bạch Mã, Hải Vân...
Trường Sơn muôn núi bước chân nghìn đèo
Dừng xe mà ngỡ ngàng yêu
Nước non Ngoạn Mục
Ngoằn ngèo đèo sương.

Đang hè bóng cát Ninh Sơn
Đỉnh đèo mây lạnh bay vờn - thu sang
Thông reo Eo Gió nắng vàng
Đại bàng sải cánh
Mênh mang đất trời.

Nửa đời đã phía xa xôi
Ta lên Đà Lạt
Làm người xứ mây.

Nam Ban, nhà bạn

Sau xe lẳng dần bụi đỏ
Năm mươi cây số đường xa.
Nam Ban chiều vàng phố núi
Đón tôi mùa bắp bay hoa.

Nhà bạn tầm đang ăn rồi
Dâu xanh lả lướt sau vườn
Bữa cơm đãi *người Đà Lạt*
Rượu nồng, đĩa nhộng vàng thơm.

Mười năm bộn bề quê mới
Đất vườn đã mấy héc-ta
Trẻ thơ một bầu riu rít
Dịu dàng, rạng rỡ mặt hoa.

Chuyện vui, kể buồn ngày cũ
Đôi hoang, vách nửa, sàn tre
Sắn khoai chỉ cầu chắc dạ
Đông con túng khó trăm bề...

Trăng lên như từ cổ tích
Thác Voi trầm giọng trường ca.
Giấc ngủ thơm hương nhà mới
Tầm ăn như tiếng mưa sa.

Đối ẩm với người xa

Tặng V.T.B

Bạn đến rồi đi như mây trắng
Ta buồn như đỉnh Lang Bian
Tựa khung cửa sổ ngời độc ẩm
Cuối năm nở muôn đoá quỳ vàng.

Rượu ngấm mang mang hồn viễn xứ
Thơ ai chợt đến tự ngàn xa.
Chưa được một lần chung đắng ngọt
Lời thương sao chạm đáy lòng ta ?

Cuối trời tràm được ta chưa đến
Ngấm vườn xanh rợp trắng chim bay
Chưa được lách xuống trên kênh rạch
Mời cả mặt trời ngả nghiêng say.

Ta say hát nửa đời cay cực
Chớm tuổi bốn mươi đã bạc đầu.
Ta say hát lòng ai nhân hậu
Chưa từng gặp mặt nhớ thương nhau.

Chung lứa say trời, đời lặn đạn
Người tha hương thương kẻ tha hương
Xin nâng ly rượu
Mời đối ẩm
Người cách xa ta vạn dặm đường.

Ban mai

1

Cô gái ăn sương ngáp bên tô hủ tiếu
Gã xì ke ghé đá ngủ say.
Đêm tàn rụng với bình minh xe máy
Tương lai đến trường áo trắng bay bay.

2

Xấp vé số và tiếng rao tập tễnh
Người què đi bán vận may.
Tôi trộn nắng, mồ hôi vào mẻ vữa
Xây hạnh phúc mình bằng gạch nặng trên tay.

Hoa chờ em

Trời buông heo heo giá lạnh
Đất vàng lên nắng dã quỳ
Hoa lá lướt cùng cao nguyên gió
Mùa nổi niềm mây trắng bay đi.

Ai phơi gấm đồi cao lũng thấp
Tha thần anh đi
mãi chẳng hết chiều
Em có về khi hoa báo nắng
Gợi kỷ niệm vàng những lối yêu ?

Đợi chờ em
Cỏ hồng sương tím
Chập chùng xa sóng núi cao nguyên
Lòng anh như dã quỳ đến hẹn
Vàng rực mùa hoa chờ em.

Gửi ...

Em hẹn có lần em đến chơi
Cỏ đã nhung êm những triền đồi
Thông non nao nức mùa dâng nển
Trời thắm xanh và trắng mây trôi.

Chiều không em
Anh với bóng trên đồi
Tha thẩn gặp nỗi buồn hoa cúc dại
Chim bay đi có lần trở lại
Có lẽ nào người héo chờ nhau ?

Dịu dàng ơi, giờ em ở đâu ?
Anh ngóng tím một phương trời nhớ
Chiều đang tắt
Hoàng hôn màu lửa
Đêm trăng này lại chỉ bóng và anh.

Khờ dại

Trong mơ em vẫn là thiếu nữ
Tóc thả ngang chiều bay mềm sợi gió ...
Quên mình đang râu bạc mái đầu
Anh khờ dại tìm em lần nữa.

Mưa bóng mây

Trời đang rực nắng ban trưa
Bóng mây chợt giáng cơn mưa mạ vàng
Trú hiên lòng chợt xốn xang
Nhớ ai cùng ướt giữa hàng năm xưa...

Không đề

Chăm suốt năm trời, lan chẳng nở
Bỏ quên, huệ lại đâm bông
Màu đỏ rực hồn nhiên dâng tặng
Hoa nhỏ, sao thương đến nhói lòng?

Phan Rang

Tặng Inrasara

Trên cát trắng đàn bò gặm nắng
Tháp Chàm nung dáng xương rồng hoang.

Em tinh nghịch gọi xứ mình vậy đó
Gió như *phang*
Và nắng như *rang*.

Hầm hập nóng một vùng đất khát
Mỗi vòm me xanh vũng bóng cây
Đỏ màu lửa đôi hàng phượng vĩ
Những chuyến xe đồ như cũng vội qua đây.

Riêng anh có một Phan Rang đậm thắm
Nho đầu mùa
Lịm ngọt môi em
Biển Ninh Chữ một chiều sóng trắng
Đã hớp hồn anh
Cặp mắt đen.

Và anh nhập đất trời huyền ảo
Chiêm nữ đội vò nhấp nhánh sao đêm.
Lặng lẽ sông Dinh ánh vàng, ánh bạc
Phan Rang là
rười rười trăng em...

Nhớ quê

Tóc bạc nửa đời làm người Đà Lạt
Trong mơ còn ngụp lặn sông quê
Nhớ bạn chăn trâu lưng trần đen cháy
Con sáo mỏ vàng tha thẩn chân dê.

Nhớ trưa tháng Năm phùng phùng nắng lửa
Những đám mây trắng gắt giữa trời
Rặng tre làng hiu hiu xác bạc
Bóng mỏng che người lây lất mồ hôi.

Nhớ hun hút những ngày gió bắc
Mưa bay mờ mịt cánh đồng
Cây rơm ướt bên hàng xoan trụi lá
Con bò gầy rút từng sợi mùa đông.

Nghệ Tĩnh quê cha chạp chờn nguồn cội
Đôi lúc cười mình nửa tỉnh, nửa quê
Bàn salon vàng mơ chè chất
Bạn thuốc Lào nhà khói dê mê.

Những ngày đông

Chân trời rách
Gió bắc lùa hun hút
Mờ mịt đường mưa
Con đi học chân trần
Qua vũng nước như dẫm vào kính vỡ,
Mái lớp rạc gầy run run từng cơn.

Cây đa đơn côi
Cánh đồng nước trắng
Tha thần kiếm ăn cò dẫm bóng mình
Gió lạnh thổi cùn áo tơi, nón lá
Mẹ cắm xuống bùn dành mạ mong manh ...

Ôi những ngày xưa
Tuổi thơ con đó
Cái buổi lạnh theo vào nỗi nhớ
Làng nhỏ nghìn năm rơm rạ, tre pheo ...
Giờ tấp nập, xôn xao phố chợ
Nhà gác, tường gương thay lam lũ, đói nghèo.

Con về xây từ đường thờ mẹ
Xưa gió lùa vách nứa, mẹ ơi!
Khi cơm áo thôi là điều lo nghĩ
Mẹ của con không còn ở trên đời.

Chợ Tết

Chợ Si hăm mốt

Con dốt cũng đi

(Tục ngữ vùng Diên Châu)

Tháng Chạp bông bênh mưa bụi
Chợt sáng trời
Hoa cải trắng ven sông
Người khắp ngả như về dự hội
Chợ Tết râm ran
Khói pháo quện hương trầm.

Cha đứng môn râu chọn câu đối đỏ
Mẹ tìm mua ngũ quả, chè tươi
Gái trai làng chen nhau bẹp nón
Cụ già quê móm mém nét cười.

Và em- cô gái làng Thọ Khánh
Nức tiếng hoa khôi bán hoa đào
Tay nhỏ cầm mùa xuân hé nụ
Mây hờ khung trời
Nắng xôn xao...

Chợ Si họp mặt người ba huyện
Anh tuổi đầu đời chưa bán mua
Đi chợ Tết với hồn trai mười tám
Chỉ để nhìn em
để ngẩn ngơ...

Viết ở nhà mình

Vườn cải rụng hoa vàng
Em ngồi đun bánh Tết
Anh về từ ngàn cây số phương Nam
Chén rượu mừng thơm hương đồng nội
Nước chè xanh ngọt vị giếng làng.

Biên biệt quê xa
Cửa nhà tơ nhện
Lá rụng đầy sân, cỏ mọc vườn hoang
Mấy bận về cứ trào nước mắt
Hồn mẹ vào ra nơi khói lạnh, hương tàn.

Em để lại chiến trường sau dấu chân nạng gỗ.

Trầu vịn cau lên
Hương khói ấm bàn thờ
Như nhánh lá xanh từ cội rễ
Anh được yên lòng dạy học, làm thơ...

Đêm giữa nhà mình
Nghe giao thừa lặng chuyển
Giây phút thiêng liêng
Cây lá thăm thì
Thương em ngày về
Gác đôi nạng gỗ
Vịn cau vườn từng bước tập đi...

Ông ngoại

Ngày cháu bé thơ
Ngoại đã phơ phơ tóc bạc
Khoan thai gậy trúc dạo vườn
Tiết xuân tím hoa xoan, hoa khế
Tắm áo sồi như cũng bén hương.

Gần xa trọng cụ đồ hay chữ
Bạn già chơi câu đối, nối thơ
Vui chén rượu, cuộc cờ bàn đá
Bóng trúc sàng hoa nắng lừa thừa.

Cháu mài mực
Ngoại ngồi thư pháp
Sống với thời đã khói, đã sương.

Bên cửa sổ
Dáng người đọc sách
Thanh thoát như một nét thơ Đường...

Khoảng trời ấu thơ

Quê ngoại cách xa một buổi đường
Chiều chiều mẹ đứng thương trông.
Tuổi thơ áo mới về ăn Tết
Gió xạc xào đám mía trở bông.

Mưa bụi cuốn màn trong giá lạnh
Nồi bánh chưng reo lửa gác tre
Ngoại ngoáy trâu ăn, cười móm mém
Nhìn cháu con xa đủ mặt về.

Tôi được chiều cứng như cậu ấm
Mừng tuổi phong bao giấy hồng điều
Trẻ thơ nào biết ham tiền bạc
- Dạ, cảm ơn! Cháu đã có nhiều!

Quê ngoại hội làng mừng bốn Tết
Chật đường áo đẹp, người xinh
Đu tre dựng một trời nắng sáng
Gái trai làng phấp phới bay lên.

Rồi Tết đi qua
Buồn muốn khóc
Ra về ngoại tiễn đến cuối thôn
Cũng tôi mẹ mấy lần ngoảnh lại
Ngoại với hàng cau nhuộm nắng hồng.

Thời gian

Trước bàn viết tôi một khung cửa sổ
Khoảng trời xanh trắng muốt mây bay
Ngày tươi trẻ
Ngỡ cuộc đời vĩnh viễn
Chợt nao lòng: sợi tóc trắng trong tay.

Những toa vô hình
Con tàu không tiếng
Lặng lẽ trôi về ga cuối không màu
Không vé khứ hồi hai lần tuổi trẻ
Sao cuộc đời mình vào những không đâu?

Mộng ước cao xa
Ngày thường giăng lưới.
Vốn đời mình tôi đã tiêu hoang
Những hội họp, hoan hô
Những cuộc vui vô vị
Tĩnh cơn say chiều đã úa vàng.

Bông hồng tôi yêu hôm nào hé nụ
Đã rụng đỏ bầm những mảnh thời gian
Ngày cứ mỏng dần như bóc lịch
Mây trắng ngang trời
Lại sắp xuân sang!

Đại bàng và rắn độc

Đại bàng quen phóng lên trời cao
Tìm kiếm những vùng đất mới

Chỉ một lần đại bàng mệt mỏi
Đôi cánh đo trời đáp xuống vườn hoa.

Rắn độc cuộn mình trong hốc tối yêu ma
Luyện thành nọc nổi buồn không cất mình khỏi đất

Cái đầu hình mũi thương
Mổ đại bàng rất ngọt.

Con chim lớn gục rồi chưa hiểu vì sao
Chỉ kịp gào tiếc nuối tầm cao.

Điều giấy

Nhờ người nối dây
lựa gió
mang theo tiếng sáo lên cao
điều lượn bay trong ảo ảnh
cùng thế giới những vì sao.

Vì vu
điều không tự biết
chỉ là một mảnh giấy bồi.
Bất chợt trở trời
lặng gió.
Lộn nhào
điều giấy
rơi

rơi...

Rượu đắng

Nhớ N.Đ.T

Người mến thương thì về cát bụi
Bám mãi đời ta đĩa vắt thù hằn.
Chiều đối ẩm cùng hương hồn bạn
Ly rượu không người
cay đắng lên tâm.

Nhớ bạn Lưu Linh

Đi như người trong mộng
Vài xị để thay cơm.
- Đã nghèo còn nghiện ngập!
Vợ trông theo nguyệt lờm.

Giờ mênh mông bia rượu
Tiệc chỉ thiếu gan trời
Riêng chung bát ngát nhậu
Thì chẳng còn bạn tôi!

Mộng đã thành mây gió
Vãn thơ hoá khói sương
Chỉ còn lời bạn ước:
Rượu đầy hồ Xuân Hương.

Bạn ta

Bạn ta có người phát đạt
Vụ trưởng, giám đốc, kỹ sư ...
Mặt sáng như đồng tiền mới
Nhà Tây, xe Nhật phởn phơ.

Bạn ta có người thơ, nhạc
Tiêu hoang năm tháng rượu, tình.
Có người tự đầy rừng chữ
Chuyện đời u u minh minh.

Bạn ta có người chân đất
Theo trâu cúi mặt cày bừa
Nhà rách, vợ đau, con dốt
Cảnh tình như thế kỷ xưa.

Bạn ta có người ảo vọng
Lăm le một chốc nên giàu
Bán trời không hoá đơn đỏ
Ở tù, con cái về đâu ?

Đã xa như là cổ tích
Tuổi thơ khăn đỏ tới trường.
Tại người hay là tại số
Bạn ta mỗi đứa một phương ?

Tour Thailand

Năm mươi tuổi chưa đặt chân Bangkok
Ôn trời một chuyến bay xa
Chưa đến xứ người ngỡ không nhắm mắt
Đến rồi : chùa tháp với beer bar !

Với Trung Hoa ngàn năm

1

Trên cao mười hai ngàn thước
Ngẩn ngơ mây trắng Trung Hoa
Phải hồn Khuất Nguyên, Đỗ Phủ ...
Bơ vơ thương nước, không nhà?

2

Hoàng hôn đỏ Di Hòa Viên
Lầu không, gác vắng
Giờ thiêng lặng tờ
Nhập vào thế giới người xưa
Nghe ma cung nữ rung mưa lá vàng.

3

Trường Thành như rồng mạnh
Ngự ngàn đỉnh non cao.
Mặt mờ cơn bão tuyết
Vạn cốt khô chốn nào?

4

Rơi

rơi

rơi

Lá ngô đồng
Nửa vàng cuối hạ, nửa hồng chớm thu.
Chiều sương Thượng Hải nhàn du
Chỉ e dẫm phải câu thơ lá vàng*.

* *Ngô đồng nhất điệp lạc*

Thiên hạ cộng tri thu

Ngô đồng một lá rụng

Thiên hạ biết sang thu

(Cổ thi Trung Hoa)

5

Tan say chợt thức. Nửa đêm
Cô Tô dài cũ trắng lên lúc nào
Chuyện xưa nhớ lại nao nao
Hồn Tây Thi lạnh len vào hồn tôi ...

6

Trên lăng tẩm, đền đài chói lọi vàng son
Trên xương trắng dải dầu bụi đất
Trên tủ nhục, vinh quang
Thắng thua, được mất
Thăm thẳm nghìn năm mây trắng bay.

Trên những building lấp lánh chọc trời
Những túp lều vẹo xiêu, dột nát
Thăm thẳm trời xanh mây trắng bay.

Thơ

Bớt rượu, kiêng cà phê, thuốc lá...
Nhặt nhèo, trống vắng những mê say.
May có em, hồn không lạnh giá
Ảo hoá đời ta mỗi thường ngày.

THAY LỜI BẠT

Nhà thơ, họa sĩ Anh Vũ

Thân gửi nhà thơ Phạm Quốc Ca!

Trong buổi sơ giao, mình cực kỳ trân trọng sự cởi mở và tin cậy của bạn. Xin được lấy tình tri kỷ để đãi nhau. Mong ông thông cảm đôi ba nhận xét chân tình của mình.

Mình đã đọc tới hai lần bản thảo tập thơ *Những cánh rừng, những bài ca* của ông. Rất thú. Thơ Phạm Quốc Ca đầy ắp vốn sống, khỏe và cả trẻ nữa. Tâm hồn bạn trong sáng và sâu nặng lắm. Chính độ lắng của bạn khiến cho thơ đôi chỗ có phong vị trang trọng của cổ điển.

Theo mình thì tập thơ có nhiều bài thật hay như *Đối ẩm với người xa, Nhớ, Thời gian, Ông ngoại...* Các bài: *Điều giấy, Đại bàng và rắn độc* có nên để lại không? *Điều giấy* thì hơi cạn, *Đại bàng và rắn độc* thì hơi lạc. Còn đầu đề tập thơ thì hơi quen ông ạ. Mình thật khoái cái ý *Nhớ những ngày chửa sống* ở bài *Nhớ*. Lạ và thơ lắm. Ông xem, lấy ngay mấy chữ ấy đã và sướng hơn chăng? À, mình phải nói thêm rằng tài điều khiển chữ nghĩa của bạn sáng tạo lắm. Tôi là họa sĩ vẫn phải chịu ông với một chữ *gắt* trong câu thơ *Những đám mây trắng gắt giữa trời (Nhớ quê)...*

Thân !

Nhà sáng tác Đà Lạt, đêm 20-10-2004

PHỤ LỤC
NHỮNG TIẾNG NÓI TRI ÂM

TIẾNG TRẦM - THƠ PHẠM QUỐC CA ***(Sở Văn hoá- Thông tin Lâm Đồng, 1987)***

Nhà phê bình văn học Trần Thanh Đạm :

... Đọc thơ Phạm Quốc Ca tôi nhận thấy những người tuyển chọn và tặng giải cho thơ anh quả là biết người, biết thơ. Tôi đã đọc một mạch tập thơ *Tiếng Trầm* của anh và đã ngồi lặng đi hồi lâu vì xúc động. Tôi đã đọc lại nhiều lần sau đó nữa, mỗi lần lại thấy niềm xúc động đầu tiên trở lại và tăng thêm, có chỗ tưởng như không cầm được nước mắt. Không nhất thiết lòng mình phải như lòng ai, song tôi biết rõ lòng tôi, tin ở nó và khi đọc thơ nó ít khi nhầm. Quả thực, ở anh, tôi đã gặp một nhà thơ lớn hay nhỏ tôi chưa biết và cũng không còn trẻ nữa, vì anh đã gần 40 tuổi, song chắc chắn đây là một tâm hồn, một tấm lòng chân thành, nồng hậu và cao quý... Anh viết về Tổ quốc, về nhân dân, về quê hương, về đồng đội, về những người thương yêu của mình, về các em sinh viên, về cuộc sống thường ngày... với biết bao tình yêu đậm thắm mà sâu sắc, cảm xúc nhuần đượm với suy tư trong những câu thơ giản dị, chất phác mà xao xuyến lòng người... Tôi yêu bài thơ *Tổ quốc* của anh. Viết về Tổ

quốc, tình yêu Tổ quốc đâu phải dễ. Phải là người đã từng giáp mặt cái chết, sẵn sàng đổ máu vì Tổ quốc, thì mới viết được về Tổ quốc như trong bài thơ này của anh. Song tôi không muốn nói nhiều về thơ anh ở đây. Xin để dành phần cảm nhận và suy xét cho các bạn đọc thơ khi tự mình có dịp tiếp xúc với thơ anh. Khiêm tốn, anh đặt tên tập thơ là *Tiếng Trầm*:

*Anh là dòng sông cuộn xoáy sóng ngầm
Là cây đàn của cung thương, cung nhớ
Tiếng sâu thẳm, tiếng nồng nàn như lửa
Tình ca hát giọng trầm
Em có nhận ra không ?*

Tôi tin rằng cũng như người yêu của anh, người đọc có thể nhận ra âm vang sâu lắng của tiếng trầm thơ anh trong chính lòng mình. Mong ước thơ anh gặp được nhiều tâm hồn tri kỷ.

...Tập thơ anh tặng tôi với những lời trân trọng, tôi vẫn giữ trong cặp sách, đặt trên bàn viết của mình. Nhìn tập thơ anh, so sánh với mấy tập thơ khác được in rất hào hoa, phong nhã bằng giấy và tiền từ nước ngoài, tôi chợt nhớ đến ý của một nhà thơ Pháp: “*Thơ hay*

thường ở nơi giấy xấu”. Tôi viết tiếp vào trang cuối tập thơ của anh mấy câu “thơ” của tôi:

*Trang giấy xạm đen mà lời thơ trong trắng
Âm hồn trinh nguyên nơi dòng chữ in mờ
Cho thơ nói được lòng mình- thật khó
Khó hơn nữa là: sống được như thơ...*

Tôi viết về thơ anh, về anh- nhà thơ, nhà giáo với biết bao thương yêu, cảm phục. Những người như anh- nhiều lắm, trên đất nước ta trong những tháng năm này...

Tháng 11-1988

*(Đặc san số ra ngày 20-11-1988 của
Sở Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh)*

Nhà thơ Chế Lan Viên :

Từ cánh cổng hố bom là một bài thơ có tứ hay, vì vậy viết về một đề tài cũ mà vẫn ánh lên những vẻ đẹp mới mẻ.

*(Nhận xét chung khảo cuộc thi thơ Hội Văn nghệ
và Thành Đoàn tp Hồ Chí Minh tổ chức 1981)*

Nhà thơ Thanh Thảo :

...Thơ Phạm Quốc Ca chuộng những màu đậm, những nét thanh. Những bài thơ có mức độ thành công khác nhau nhưng đều là sự giao tiếp chân tình, là lời thủ thỉ...

(Lời tựa tập thơ Tiếng Trâm)

CHÂN TRỜI MỞ - THƠ PHẠM QUỐC CA

(Nxb Văn hoá thông tin, H.1994)

Tặng thưởng hạng B của Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam 1995.

CHÂN TRỜI MỞ - TỪ NHỮNG CÂU THƠ

Nhà thơ Lò Ngân Sủn :

Thơ Phạm Quốc Ca đậm, sâu suy tưởng, dồi dào vốn sống, bố cục chặt chẽ, câu chữ chính xác, đề tài đa dạng, phong phú. Đó là thơ của một người có tình, luôn chìm đắm trong dạt dào cảm xúc. Đó là thơ của một người có học, hiểu biết sâu rộng. Trong thơ anh có hình ảnh Tổ quốc thân thương, lòng lộng:

-Trưa khét nắng Tổ quốc là bóng mát

Trước cửa hầm- Tổ quốc: trời xanh.

-Tổ quốc! Người là niềm khát vọng

Chúng con đứng cao hơn cơn áo ngày thường.

(Tổ quốc)

Đồng đội chống Mỹ, cứu nước trong thơ anh là những chàng trai “*chung lứa tuổi học sinh lên đường chiến đấu*”, “*đói đạn*”, “*đói*

gạo” và còn “đói sách đến ngăn ngõ”, luôn thiết tha với lý tưởng:

*Nhưng khát về với biển
Thác đổ vỡ rừng chiều
Mạnh hơn cả cái chết
Là những gì ta yêu.*

(Cửa rừng)

Nổi bật trong thơ anh là hình ảnh người mẹ miền Trung “ai cho một miếng trầu cũng nhớ” thương con ở chiến trường “lòng mẹ ngày nào cũng bị ném bom”. Cũng thật ấn tượng là hình ảnh người chị ôm con trong gió bão:

*Khi mặt đất không còn nơi yên ổn
Chị lấy ngực mình làm chốn bình yên.*

(Thăm chị)

Là đứa con của đồng quê bỗng rất gió Lào, nắng hạ và hun hút gió mùa đông bắc, Phạm Quốc Ca có những hình ảnh thơ thật thân thương:

*-Những buổi hoàng hôn
Đàn trâu uống ráng chiều cháy đỏ.*

(Làng trong nỗi nhớ)

*-Từng giảnh mạ mong manh
Em cấy vào giá rét.*

(Trước cánh đồng tháng giêng)

Và quê hương thứ hai của anh là Đà Lạt
huyền ảo, mộng mơ:

*-Rặng anh đào choàng chuỗi ngọc tiếng chim
Những biệt thự nằm trong sương huyền mặc.*

(Bình minh)

-Lá thông rơi xuống mái nhà nghe như tiếng mưa.

(Ba cây thông)

Tình yêu trong thơ anh thiết tha, cháy
bỏ: “*như nốt gió trong tim, như cháy lửa
trong người*” (Tiếng Trâm). Hạnh phúc được
nhìn từ góc độ người đi xa:

Hạnh phúc cao xa suốt đời anh đuổi bắt

Hạnh phúc lúc này chỉ mong một vòng tay.

(Ngày về)

Đó còn là hạnh phúc của người làm công
việc sáng tạo:

Thầm nung nấu cho một giờ rực sáng

Hạnh phúc sao khi ta cháy hết mình.

(Tản mạn đêm không ngủ)

Với tựa đề *Chân trời mở* những bài thơ của
Phạm Quốc Ca đã phản ánh con đường từ tuổi
thơ, từ làng quê đến với Tổ quốc và cuộc sống
lớn. Bắt đầu từ cánh cổng nhà mình anh đến
với chiến trường:

*Đường đi học, đi làm
Từ bình minh cánh cổng
Đường tôi ra mặt trận
Bắt đầu từ hố bom.*

(Từ cánh cổng - hố bom)

Thơ anh đến với hoà bình và những ngày hậu chiến, mở cửa, bang giao, đến với Tổ quốc của Puskin, Lermontov... Và còn đó một chân trời khát vọng:

*Trong đôi mắt trẻ thơ của tôi
Chân trời là nơi có dãy núi mờ tím
Dãy núi ấy bây giờ tôi đến
Trước mắt tôi lại một chân trời.*

(Chân trời)

Tôi nghĩ những câu thơ trên đã tự nói lên nỗi niềm của tác giả, tôi chẳng biết nói gì thêm. Nhất là những câu thơ, những bài thơ chứa đựng trong đó nhiều tầng, nhiều nghĩa, đa phương, đa chiều mà ngay chính tác giả chưa chắc đã hiểu hết được thơ mình. Bởi nếu thơ vừa đọc mà hiểu được ngay tất cả thì có lẽ chỉ là thơ bình dân chứ không phải là thơ thâm trầm, bay bổng, sâu xa. Tôi liệt kê ra đây một số câu thơ yêu thích và nghĩ rằng chân trời sáng tạo của Phạm Quốc Ca đã được hé mở từ những câu thơ như thế.

Đại Lai, 9-6-1996

(Văn nghệ tp Hồ Chí Minh)

Ba cây thông

*Cạnh nhà tôi có ba cây thông
Ba thiếu nữ tóc xanh
Bí ẩn chơi ba cây đàn gió
Những trưa nắng tôi ngồi bên cửa sổ
Du dương điệu nhạc của trời.*

*Những buổi đi về
Thông đón chào tôi
Óng ánh ngàn tia lá nắng,*

*Nhớ thương ai
Tôi làm thơ vào những đêm thanh vắng
Lá thông rơi xuống mái nhà nghe như tiếng mưa.*

*Ngày đi xa
Tôi nhớ chốn hẹn hò
Mái tóc người yêu đổ vào ngực tôi rượi mát
Choàng vai nhau lặng nghe thông hát
Êm dưới chỗ ngồi thảm lá kim vàng trơ...*

*Tôi trở về
Một khoảng trống cô đơn
Người ta đón thông rồi
Ba gốc cây nhựa ứa!
Một quán nhậu sẽ mọc lên ở đó.*

Đà Lạt, 1994

LỜI BÌNH CỦA NHÀ THƠ NGUYỄN TRỌNG TẠO

Thoáng đọc, tin ngay đây là một bài thơ viết về đề tài “môi trường”. Và nếu dự thi thơ viết về “môi trường” chắc là được giải. Nhưng đọc kỹ thì thấy Phạm Quốc Ca trầm ẩn một ý tưởng sâu xa hơn nhiều, đấy là ký ức hay quá khứ. Thì ra, trong cuộc đời này vẫn có những người có thể đón ngã cả quá khứ tốt đẹp để đổi lấy một tương lai tầm thường.

Hình tượng ba cây thông được tác giả tả rất kỹ, tất nhiên là tả cái phần hồn sống động của nó:

*Ba thiếu nữ tóc xanh
Bí ẩn chơi ba cây đàn gió*

Ba cây thông như ba con người thân gần hằng ngày: “*Mỗi buổi đi về- Thông đón chào tôi- Óng ánh ngàn tia lá nắng*”. Ba “con người” ấy không chỉ biết đàn, biết chào, mà còn biết chia sẻ với tác giả những nhớ thương nào xa lắm:

*Nhớ thương ai
Tôi làm thơ vào những đêm thanh vắng
Lá thông rơi xuống mái nhà nghe như tiếng mưa*

Ba cây thông ấy cũng biết “*yêu người ta yêu nhau*” (Việt Phương) nữa. Nó biến nó

thành chỗ hẹn hò của lứa đôi, để che chở, để hát và còn biết hoá thân làm thảm êm cho đôi lứa đến ngồi. Ba cây thông biết hiến dâng cho hạnh phúc con người, làm sao có thể quên nó được. Phạm Quốc Ca đã dành những tình cảm đẹp đẽ nhất cho thông:

Ngày đi xa

Tôi nhớ chốn hẹn hò

Mái tóc người yêu đổ vào ngực tôi rượi mát

Choàng vai nhau lắng nghe thông hát

Êm dưới chỗ ngồi thảm lá kim vàng trơ...

Vậy mà khi trở về, ba cây thông đã bị đốn, chỉ còn lại “*một khoảng trống cô đơn*” và “*ba gốc cây nhựa ứa*”. Nhựa thông hay là nước mắt, là máu của quá khứ kêu đòi tồn tại, khi biết rằng “*Một quán nhậu sẽ mọc lên ở đó*”?

Bài thơ kết cấu theo trục thời gian tuần tự, nhưng thời gian nghệ thuật được đẩy dần lên tới đỉnh điểm qua từng nấc thang rất chắc chắn và sắc bén, gây bất ngờ cho người đọc. Lối kết cấu không mới, nhưng tình thật, ngôn ngữ hình ảnh đẹp, giản dị đã làm xúc động lòng người.

Tuyển tập Văn học Dân tộc và Miền núi

Tập 3, Nxb Giáo dục, H.1999

Với các em tôi

Sáng nay buổi đầu tiên lên lớp
Đường đời tôi đến bục giảng đi vòng
Thơ có nói được giùm tôi xúc động
Trước lứa em mình- những gương mặt sáng trong?

Bằng tuổi các em, tôi đang ở chiến trường
Trang sách hiếm chuyển tay dưới hầm chốt chặn
Rừng hậu cứ chung tán cây mắc võng
Bạn kể giấc mơ áo trắng giảng đường.

Chẳng tính được đâu những trận càn
Súng dỏi đạn và người dỏi gạo
Chung lứa tuổi học sinh lên đường chiến đấu
Đồng đội tôi còn dỏi sách đến gần ngơ.

Đến với chiến trường qua nghìn dặm núi xa
Ba lô nặng phải nhường mang gạo, đạn
Dừng chân vội giữa rừng mưa ướt sũng
Cuốn sách cuối cùng đem thổi chín ngô cơm.

*Xuyên những cánh rừng trơ trụi cành than
Đường đánh giặc nung về chân trời lửa
Không có sách, tâm tình ai nói hộ
Đồng đội làm thơ ghi lại đời mình.*

*Ôi, tôi khát làm sao gửi đến được các em
Những rung cảm tươi nguyên “dòng thơ báng súng”
Những trang thơ tạc giữa đời dằng đứng
Người làm thơ dưới ngàn tấn bom thù.*

*Tôi nói các em nghe: đường ra trận- đường thơ
Tâm tình lớn: Tổ quốc trong lửa đạn
Ta đang sống những ngày nhiều bắn khoả, cay đắng
Thơ hào sảng một thời say được các em không?*

*Mỗi cuộc đời riêng có thể đi vòng
Lịch sử vạn mình tìm đường đi thẳng
Rồi đất nước sẽ có ngày tươi sáng
Các em nói được gì với những lửa em sau
Như sáng nay tôi lên lớp buổi đầu ?*

9-1985

LỜI BÌNH CỦA NHÀ PHÊ BÌNH VÕ VĨNH KHUYẾN

Trong kháng chiến chống Mỹ, một thế hệ giảng viên, sinh viên các trường đại học, trung học chuyên nghiệp đã từ bục giảng đến chiến hào. Không ít người nằm lại vĩnh viễn nơi chiến trường, số trở lại bục giảng có người “*Nụ cười vẫn nguyên vẹn như xưa- Nhưng một bàn chân không còn nữa*” (Thơ Trần Đăng Khoa).

Ở bài thơ *Với các em tôi* Phạm Quốc Ca đã chọn cho mình một cách nói riêng: giải bày cái nhân ái, nhân tình và nhân văn của người thầy một thời là người lính.

Mở đầu bài thơ, đứng ở thời điểm hiện tại, bằng độ lùi của mười năm sau chiến tranh (9-1985), từ một điểm nhìn cụ thể, cảm hứng thơ được dồn nén, bồi thán, nhân lên. Một năng lượng tinh thần trầm tích, chất chứa sau bao nhiêu năm chiêm nghiệm đã tạo nên sự thăng hoa trong cảm xúc. Người xưa thật sâu sắc khi cho “*Thơ là giữa cái có thể giải thích và cái không thể giải thích*”, là loại hình giữa cảm thụ và nhận thức. Chỉ thơ mới có thể giải toả năng lượng cảm xúc trong tâm hồn tác giả:

Sáng nay buổi đầu tiên lên lớp

Đường đời tôi đến bục giảng đi vòng

Thơ có nói được giùm tôi xúc động

Trước lứa em mình- những gương mặt sáng trong?

Cảm hứng thơ ngược dòng thời gian về dĩ vãng: Những tháng ngày chuyên nhau mẩu thuốc, chia bánh lương khô, “*Miếng đường nhỏ*

chia ba trên đỉnh dốc”, “Khi cùng ghé lưng mang quá sức nặng chính mình” (Thanh Thảo). Bài thơ giàu liên tưởng, so sánh, ánh xạ những hoài niệm, hồi ức của một thời đồng cam, cộng khổ, những ấn tượng sâu sắc trong rừng già, trạm khách... Người thầy- người lính trong sự phân thân:

*Bằng tuổi các em tôi đang ở chiến trường
Trang sách hiếm chuyển tay dưới hầm chốt chặn
Rừng hậu cứ chung tán cây mắc võng
Bạn kể giấc mơ áo trắng giảng đường*

Cảm xúc dào dạt, tuôn trào theo dòng chảy thời gian với bao hồi ức dồn dập ập đến. Những câu thơ như những thước phim tư liệu chiến tranh, lướt nhanh những sự kiện và đọng lại ở chi tiết gây xúc động “đói sách đến ngán ngở”:

*Chẳng tính được đâu những trận càn
Súng đói đạn và người đói gạo
Chúng lứa tuổi học sinh lên đường chiến đấu
Đồng đội tôi còn đói sách đến ngán ngở.*

Chiến trường còn là nơi người lính phải đối mặt với bao hiểm nguy, nơi cái sống tiệp cận, gần kề cái chết, trong ranh giới vô cùng mong manh. Trong hoàn cảnh đó có khi người lính đã phải hy sinh giá trị văn hoá mà mình yêu quý cho nhu cầu sống còn:

*Đến với chiến trường qua nghìn dặm núi xa
Ba lô nặng phải nhường mang gạo, đạn
Dừng chân vội giữa rừng mưa ướt sũng
Cuốn sách cuối cùng đem thổi chín gạo cơm.*

Trong *Với các em* tôi chắc không phải ngẫu nhiên mà tần số từ “sách” xuất hiện nhiều lần: “trang sách hiếm” “đồng đội tôi đọc sách” “cuốn sách cuối cùng” “không có sách” và cả “thơ” “giấc mơ”... Ta cũng đã bắt gặp trong thơ Xuân Quỳnh : “*Chúng tôi muốn trở thành nhà thơ, bác sĩ*” “*Tuổi trẻ sẽ có nhiều sách đọc*”... (Gió Lào cát trắng). Bởi thế hệ cầm súng chống Mỹ có học, được đào tạo nghiêm túc, trong hành trang ra trận có cả tri thức, trí tuệ ở giảng đường và một tâm hồn nhạy cảm, rộng mở:

*Xuyên những cánh rừng trơ trụi cành than
Đường đánh giặc nung về chân trời lửa
Không có sách, tâm tình ai nói hộ
Đồng đội làm thơ ghi lại đời mình.*

Điều vô cùng đáng quý, đáng trân trọng ở người lính trong thơ Phạm Quốc Ca là chiến tranh dẫu khốc liệt, dữ dội, đầy hy sinh, tổn thất, cũng không làm lão hoá, xơ cứng, mất đi những rung cảm nội tâm tinh tế, vi diệu, trái lại vẫn tự tại với hồn thơ rộng mở:

*Ôi tôi khát làm sao gửi đến được các em
Những rung cảm tươi nguyên “dòng thơ bóng súng”
Những trang thơ tạc giữa đời dằng dứng
Người làm thơ dưới ngàn tấn bom thù.*

Không ở đâu như ở Việt Nam, giặc Mỹ với sức mạnh của bom đạn, vũ khí, khí tài tối tân, hiện đại muốn đưa ta “trở về thời kỳ đồ đá”, cuộc sống thời chiến vẫn điềm tĩnh, ung dung: “*Đời vẫn tinh tươm- Mẹ ta xuống đó với khói*

cơm thơm- Con ta xuống đó với vằn bằng, vằn trắc- Với dấu huyền, dấu sắc- Mà róc két, bom bi không đảo ngược được bao giờ” (Huy Cận).

Người lính trong thơ Phạm Quốc Ca giữa chiến trường luôn phải căng mình giữa hai đầu sống- chết vẫn “*làm thơ dưới nghìn tấn bom thù*”. Chủ nghĩa anh hùng Việt Nam đã nâng tầm chiến sĩ và người chiến sĩ đã nâng tầm thi sĩ lên “*ngang tầm chiến lũy*” (Chế Lan Viên).

Như nhiều đồng nghiệp, nhà giáo khác, tác giả bản khoán, day dứt, trăn trở, xa xót trước cuộc sống thời hậu chiến đặt ra những vấn đề nóng bỏng, bức xúc. Phạm Quốc Ca không khai thác hiện thực khắc nghiệt đầy chất thể sự sau chiến tranh. Anh chỉ dừng lại trong một câu thơ “*Ta đang sống những ngày nhiều bản khoán, cay đắng*”. Nội dung cần chuyển tải của sự cay đắng cho người dạy học và nghề dạy học đã được khá nhiều nhà thơ, nhà giáo đề cập: *Cô giáo em giàu nhất* (Nguyễn Vũ Tiềm- Văn nghệ nhà trường- hè 1988), *Lời cô mẫu giáo* (Nguyễn Ngọc Chụ- Văn nghệ), *Tản mạn đêm* (Trần Chung- Văn nghệ số 27, 1988), *Có một chiều tháng 5* (Đỗ Trung Quân- Văn nghệ số 22, 1988), *Thầy giáo tôi* (Đăng Vũ- Văn nghệ số 16, 1988), *Gặp thầy giáo cũ đi bán sách cũ* (Nguyễn Thái Vận)... Bản lĩnh người lính trong anh tạo nên bản lĩnh ngòi bút. Anh biết điểm dừng đúng chỗ. Với người khác có thể chao đảo, ngã nghiêng trước biên thiên cuộc sống, nhưng Phạm Quốc Ca đã chọn riêng cho mình một cách thể hiện vừa thâm trầm, vừa sâu sắc:

*Tôi nói các em nghe: đường ra trận- đường thơ
Tâm tình lớn: Tổ quốc trong lửa đạn
Ta đang sống những ngày nhiều bận khoăn, cay đắng
Thơ hào sảng một thời say được các em không?*

Nhưng trước hết và bao trùm là nhãn quan biện chứng trên cơ bản của một tư duy sắc sảo, mẫn tuệ. Bằng một tình cảm chân thành, tha thiết, vươn tới chuẩn mực lão thực, bằng độ lùi của thời gian, bằng sự chiêm nghiệm của một bản lĩnh sống, Phạm Quốc Ca đã có thể dự cảm, tiên liệu và nâng tầm khái quát:

*Mỗi cuộc đời riêng có thể đi vòng
Lịch sử vận mình tìm đường đi thẳng
Rồi đất nước sẽ có ngày tươi sáng
Các em nói được gì với những lứa em sau
Như sáng nay tôi lên lớp buổi đầu?*

Bằng tám khổ thơ và lời đề từ “*Tặng các em sinh viên khoa Văn- Đại học Đà Lạt*” bài thơ là lời thủ thủ, tâm tình, vừa như nhắn gửi, vừa như kỳ vọng, mong ước ở các em một cuộc sống xứng đáng với thế hệ cha anh. *Với các em tôi là tiếng lòng của một người lính- thi sĩ đúng nghĩa trên cả hai bình diện tác giả và tác phẩm.* Bản thân người thầy với sự từng trải của cuộc đời người lính- đã như một bài thơ. Có điều không phải người thầy nào cũng viết về người lính có hồn như Phạm Quốc Ca (mặc dù rất nhiều thầy giáo đã từng lăn lộn trên mọi nẻo chiến trường). Cảm ơn anh đã nói hộ chúng tôi cái tâm sự ấy bằng ngôn ngữ nghệ thuật thi ca. Một phần giá trị nhân văn của bài thơ chính là ở chỗ đó.

*Tháng 11-2004
(Văn nghệ Long An, 11-2004)*

Tình ca hát giọng trầm

Nhạc : Thạc Nhon

Lời : thơ Phạm Quốc (

Chậm vừa, âm hưởng dân ca Nghệ An



Không nói được với em chỉ
phổ lòng mình trên dây đàn run rẩy.
Tiếng nhớ tiếng thương cháy lòng đến vậy.
Làm sao nghe một mình anh yêu em dẫu
như anh đánh mất hồn mình gặp bạn quên
chào đi đường quên ngơ, giấc ngủ phải
phồng rục sáng hình em. Anh



yêu em. Anh yêu em nóng rực như



hốt gió trong tim như đốt cháy trong lòng biết



làm sao được cùng em. Bởi vì



em rất gần lại rất xa. Nhạc lòng



trình thăm thì gọi tên em Nơi có



em không gian thành dịu ngọt. Bởi



lòng anh muôn vàn thương nhớ. Nơi sâu



thẳm giọng trầm hát tình ca.

Fin

Hoa chờ em

Nhạc : Đào Hữu Thức

Lời : thơ Phạm Quốc Ca

The musical score is written on six staves in G major (one sharp) and 4/4 time. The melody is simple and lyrical, with lyrics in Vietnamese. The score includes a repeat sign at the beginning and a first ending bracket at the end.

Trời buông heo may giá lạnh đất
vàng lên nắng đã quỳ lã lướt cùng cao nguyên
gió mơ màng mây trắng thiên di hoa thêu
gấm đồi cao lưng thấp tha thân anh đi mãi chẳng hết
chiều. Em có về khi hoa báo nắng gọi kỷ niệm
vàng những dấu yêu. Đợi chờ



em đợi chờ em cỏ hồng sương tím chập chùng



xa chập chùng xa sóng núi cao nguyên lòng



anh như dã quỳ đến hẹn vàng rực mùa hoa chờ



em. Trời ...nắng gọi kỷ niệm



vàng những dấu yêu.

MỤC LỤC

1. Tự bạch.....	5
2. Đêm lời mẹ ru	7
3. Ráng đỏ hoàng hôn.....	8
4. Những cánh rừng những bài ca.....	10
5. Di ảnh anh tôi.....	12
6. Về đất Mũi.....	13
7. Nhớ	14
8. Lên đèo Ngoạn Mục.....	15
9. Nam Ban, nhà bạn	16
10. Đối ẩm với người xa.....	18
11. Ban mai.....	20
12. Hoa chờ em	21
13. Gửi.....	22
14. Khờ dại	23
15. Mưa bóng mây	24
16. Không đề.....	25
17. Phan Rang	26
18. Nhớ quê.....	27
19. Những ngày đông.....	28
20. Chợ Tết.....	30
21. Viết ở nhà mình	32
22. Ông ngoại.....	34
23. Khoảng trời ấu thơ.....	35
24. Thời gian.....	37
25. Đại bàng và rắn độc.....	39
26. Điều giấy	40
27. Rượu đắng.....	41
28. Nhớ bạn Lưu Linh	42
29. Bạn ta	43
30. Tour Thailand	45
31. Với Trung Hoa ngàn năm.....	46
32. Thơ.....	49
33. Lời bạt.....	50
34. Phụ lục.....	51

Những cánh rừng
Những bài ca
Thơ – PHẠM QUỐC CA
❖ ❖ ❖

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du- Hà Nội
Tel & Fax: 8222135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập :
NGÔ VĂN PHÚ

Trình bày bìa :
KHÁNH THI

Ảnh bìa :
HỮU NẾT

Sửa bản in :
Khánh Thi

In 500 cuốn khổ 13x19 tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt.
Giấy đăng ký KHXB số 1536/XB- QLXB, ngày
20/10/2004. In xong và nộp lưu chiểu ngày 25/12/2004.

Giải thưởng văn học :

- **Giải nhì (thơ)**

báo Tuổi trẻ Tp. Hồ Chí Minh, 1980.

- **Giải nhì (thơ)**

Hội Nhà văn - Thành đoàn TP.HCM 1981.

- **Giải nhất (thơ)**

Hội Nhà văn - Sở TBXH TP.HCM, 1984.

- **Giải Nhì (thơ)**

Lâm Đồng, 1985.

- **Tặng thưởng hạng B**

*(Thơ) Ủy ban Toàn quốc
Liên hiệp các hội
Văn học Nghệ thuật
Việt Nam, 1995.*

- **Tặng thưởng hạng B**

*(Lý luận phê bình)
Ủy ban Toàn quốc
Liên hiệp các hội
Văn học Nghệ thuật
Việt Nam, 2003.*

- **Tặng thưởng**

*(Lý luận phê bình)
Văn nghệ Quân đội,
1997.*

PHẠM QUỐC CA

Những cánh rừng những bài ca